

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v tổ chức bốc thăm giao đất tái định cư thuộc dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II; Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II (giai đoạn 1); Dự án Đường kết nối cao tốc Vân Đồn – Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái, năm 2021

Căn cứ Quyết định số: 1156/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Móng Cái “ Về việc kiện toàn Hội đồng bốc thăm ô đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 26/8/2021 “ Về việc tổ chức bốc thăm giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 9000/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND thành phố Móng Cái “ V/v ban hành quy chế bốc thăm ô đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”;

Hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, tại hội trường Nhà văn hóa khu 1, phường Hải Hòa, thành phần gồm:

1. Ông Hoàng Anh Ngọc - Chủ tịch Hội đồng bốc thăm giao đất tái định cư - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
2. Ông (bà): Phùng Thị Thu Vân – Phó Chủ tịch Hội đồng bốc thăm giao đất tái định cư - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên - Môi trường;
3. Thành viên Hội đồng bốc thăm ô đất tái định cư:
 - 3.1. Ông Nguyễn Tiến Thái – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
 3. Ông (bà) Vũ Thị Anh Vân – Thư ký hội đồng - Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
4. Ông (bà): Nguyễn Duy Ninh – Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
5. Ông (bà): Vũ Thị Oanh – Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
6. Ông (bà): Lê Văn Định – Chủ tịch Hội nông dân Thành phố;
8. Ông (bà): Đoàn Văn Đạt - Đại diện Cơ quan Thanh tra-Kiểm tra.
9. Ông (bà): Lại Ninh Hà - Đại diện Phòng Quản lý đô thị
10. Ông (bà): Nguyễn Tiến Mạnh – Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch
11. Đại diện Chi cục Thuế Thành phố: Vắng mặt
12. Ông (bà): Nguyễn Thế Vinh - Đại diện Công an phường Hải Hòa

13. Ông Trần Quốc Nam - Bí thư - Chủ tịch UBND phường Hải Hòa
14. Ông Lê Văn Dân - Phó Chủ tịch UBND phường Hải Hòa
15. Ông Nguyễn Duy Hùng - Đại diện Công an Thành phố:
16. Ông Đặng Văn Cao- Phó Chủ tịch MTTQ phường Hải Hòa
17. Bà: Bùi Thị Thanh Tâm: - Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thành phố
18. Chuyên viên quy hoạch xây dựng Văn phòng HĐND-UBND Thành phố:
vắng mặt

NỘI DUNG

Ông Nguyễn Tiến Thái – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố tuyên bố lý do và giới thiệu các thành viên Hội đồng bốc thăm tái định cư.

- Điểm danh và công bố danh sách những người tham gia bốc thăm đất tái định cư; thông tin nhanh về các ô đất sẽ bố trí cho tái định cư, kiểm tra niêm phong thùng phiếu.

- Thông qua nội dung các văn bản pháp lý liên quan đến công tác giao đất tái định cư của UBND Thành phố Móng Cái và của Hội đồng bốc thăm tái định cư và một số yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự tại buổi bốc thăm giao đất tái định cư.

- Thông tin về số lượng đăng ký bốc thăm ô đất tái định cư

- Thông tin về các yêu cầu trong công tác hoàn thiện hồ sơ sau khi việc bốc thăm được hoàn thành cũng như thời gian các hộ nộp nghĩa vụ tái chính đối với các ô đất.

1. Tổng số người đăng ký tham gia bốc thăm tái định cư: **67** người.
2. Số người tham gia bốc thăm tái định cư: **65/67** người
3. Số hộ vắng mặt: 02 hộ vắng mặt không có lý do gồm: 1. Trần Công Khóa; 2. Hồ Thị Tám (con ông Trần Công Khóa);
4. Diễn biến việc bốc thăm ô đất tái định cư:

- Các hộ dân bốc ngẫu nhiên số thứ tự từ 01 cho đến hết theo danh sách hộ dân kèm theo thông báo bốc thăm để được vào phòng thực hiện bốc thăm.

- Lần lượt từng hộ dân bốc thăm và xác nhận kết quả vào phiếu bốc thăm đối với ô đất mà mình bốc được.

Kết quả bốc thăm: (Có Bảng tổng hợp kết quả kèm theo)

Buổi bốc thăm đất tái định cư kết thúc hồi 11 giờ 0 phút cùng ngày. Biên bản lập xong được đọc lại cho các thành viên tham gia cùng nghe và nhất trí kí tên dưới đây làm cơ sở thực hiện việc các thủ tục về cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định của pháp luật./.

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm 03 trang gửi:

- TT UBND Thành phố (B/c);
- Các thành viên Hội đồng bốc thăm;
- Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG BỐC THĂM
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Ngọc

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Nguyễn Tiến Mạnh

**ĐẠI DIỆN PHÒNG TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**Bùi Thị Thanh Tâm
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
HĐND-UBND THÀNH PHỐ**

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phùng Thị Thu Vân

**TRƯỞNG PHÒNG TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**Đoàn Văn Đạt
CƠ QUAN THANH TRA-
KIỂM TRA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**Nguyễn Thế Vinh
ĐẠI DIỆN CÔNG AN
PHƯỜNG HẢI HÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Trần Quốc Nam

**CHỦ TỊCH UBND
PHƯỜNG HẢI HÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**Đặng Văn Cao
MẬT TRẬN TỔ QUỐC
PHƯỜNG HẢI HÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**Lê Văn Định
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN**

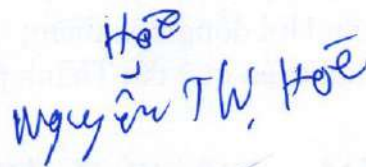
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN THAM
GIA BỐC ĐẤT TĐC

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



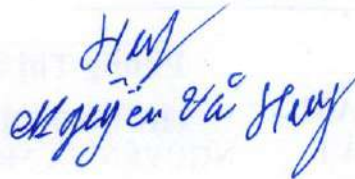
Lại Ninh Hà
ĐẠI DIỆN PHÒNG QUẢN LÝ
ĐÔ THỊ


Nguyễn Phát Lộc
Hồ
Nguyễn Thị Hồng

Vũ Thị Anh Vân
CÁN BỘ TRUNG TÂM
PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT



Bùi Thanh Phương


Hùng
Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Duy Hùng

Công an thành phố Mỹ Cai

DANH SÁCH

KẾT QUẢ BỐC THĂM Ô ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TẠI ĐIỂM QUY HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ KHU 3, KHU 8, PHƯỜNG HẢI HÒA, THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

(Kèm theo Biên bản bốc thăm ô đất ngày 31/8/2021 của Hội đồng bốc thăm ô đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Quyết định phê duyệt phương án	Số ô TĐC	Đặc Điểm ô đất trúng bốc thăm				Tổng tiền sử dụng đất TĐC	Lệ phí trước bạ (0,5%)	Ký nhận
					Số ô	Số lô	Diện tích xây dựng theo QH	Đơn giá			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Ngô Còong	Khu 4	7748 ngày 12/10/2020	1	8	DO 5	115	11.460.000	1.317.900.000	6.589.500	Ngô Còong
2	Phạm Thị Hoa	Khu 2	8405	1	24	DO 7	98	10.740.000	1.049.298.000	5.246.490	Phạm Thị Hoa
3	Nguyễn Văn Chiến (con bà Trần Thị Ty)	Khu 2	9269/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	6	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Nguyễn Văn Chiến
4	Trần Thị Cúc	Khu 6	10093/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	2	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Trần Thị Cúc
5	Trịnh Quang Triều	Khu 2	Số 8646 ngày 04/11/2020	1	7	DO 5	115	11.460.000	1.317.900.000	6.589.500	Trịnh Quang Triều
6	Nguyễn Văn Thảo+Phạm Thị Hương	Khu 6	8667 ngày 04/11/2020	1	8	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Nguyễn Văn Thảo+Phạm Thị Hương

7	Phạm Thị Thía	Khu 5	10091/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	16	DO 6	114	13.020.000	1.480.374.000	7.401.870	BK (ủy quyền) Phạm Phú Phấn
8	Hoàng Văn Ngoạn	Cầu Voi, Vạn Ninh	Số 4286 ngày 16/6/2021	1	16	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Đ
9	Trần Quang Hình + Nguyễn Thị Gấm	Khu 2	9295/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	21	DO 7	86	10.740.000	920.418.000	4.602.090	Hình
11	Nguyễn Hữu Trang	Khu 5	8556/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	2	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Trang
12	Bùi Thị Tính	Khu 2	8556/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	23	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Tính
13	Hoàng Văn Nam (con bà Đoàn Thị Vĩnh)	Khu 5	10098/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	11	DO 6	102	13.020.000	1.321.530.000	6.607.650	
14	Đào Văn Tú	Khu 2	Số 8516 ngày 02/11/2020	1	2	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Đuyet
15	Lê Đình Lương	Khu 6	10086/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	5	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Lương
16	Nguyễn Văn Năm + Trần Thị Hồng	Khu 2	9386/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	6	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Năm
17	Trần Đình Liên (con bà Phạm Thị Hoa)	Khu 2	8405	1	24	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Liên
18	Ngô Văn Giệng	Khu 4	8582 ngày 02/11/2020 và 6118 ngày 05/8/2021	1	5	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Giệng
19	Lê Văn Trang + Hoàng Thị Khuê	Khu 5	8597/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	13	DO 6	97	13.020.000	1.257.732.000	6.288.660	Trang
20	Hồ Thị Xuân Thu	Khu 6	10085/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	23	DO 7	94	10.740.000	1.006.338.000	5.031.690	Thu
21	Lê Văn Lệ + Ngô Thị Mai (hộ con bà Bùi Thị Tính)	Khu 2	8556/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	25	DO 7	102	10.740.000	1.092.258.000	5.461.290	Lệ
22	Bùi Công Minh	Khu 2	8696	1	18	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Minh

Đ

23	Nguyễn Xuân Hiền	Khu 2	8516 ngày 02/11/2020	1	13	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
24	Đào Văn Đông (Con trai bà Nguyễn Thị Xuân)	Khu 2	Số 8646 ngày 04/11/2020	1	20	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
25	Nguyễn Văn Hề	Khu 2	Số 8534 ngày 02/11/2020	1	12	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
26	Vũ Thạch Thống + Vũ Thị Miên	Khu 2	9386/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	6	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	
28	Nguyễn Thị Thuyết + Nguyễn Văn Hồng	Khu 2	8570 Ngày 02/11/2020	1	13	DO 7	89	13.020.000	1.161.384.000	5.806.920	
29	Lương Thị Cát + Phạm Quang Hòa (con bà Ngô Thị Liễu + Lương Văn Dẫn)	Khu 2	8570 Ngày 02/11/2020	1	20	DO 7	82	10.740.000	875.310.000	4.376.550	
30	Trần Thị Ty	Khu 2	9269/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	26	DO 7	106	10.740.000	1.135.218.000	5.676.090	
31	Ngô Văn Sơn (con ông Ngô Văn Giêng)	Khu 4	8582 ngày 02/11/2020 và 6118 ngày 05/8/2021	1	4	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
32	Nguyễn Quỳnh Chi (con Nguyễn Văn Đồng+Trần Thị Hạnh)	Khu 5	8667 ngày 04/11/2020	1	11	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	
33	Đào Cao Cường (con ông Đào Văn Chúc)	Khu 4	9782 ngày 19/8/2021	1	9	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
34	Nguyễn Văn Đồng+Trần Thị Hạnh	Khu 5	8667 ngày 04/11/2020	1	22	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
35	Nguyễn Ngọc Trung - Bùi Thị Thúy	Khu 6	8706	1	5	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
36	Trần Thị Huệ	Khu 6	10097/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	3	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	
37	Phạm Thị Thủy + Nguyễn Đăng Kiêm	Khu 2	8479 Ngày 31/10/2020	1	3	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	

TRƯỞNG
PHÁT TÀI

38	Nguyễn Văn Bình	Khu 6	10096/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	24	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Nguyễn Văn Bình
39	Phạm Văn Mùi + Phạm Thị Mèo	Khu 4	8233 ngày 26/10/2020	1	26	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Phạm Văn Mùi
40	Lê Thị Liễu	Khu 5	8546/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	7	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Liễu
41	Phạm Đắc Thoán + Vũ Thị Hoa	Khu 2- Hải Hòa	8597/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	12	DO 6	91	13.020.000	1.182.216.000	5.911.080	Phạm Đắc Thoán
42	Bùi Tiến Lộc	Khu 6	8397 ngày 31/10/2020	1	4	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Bùi Tiến Lộc
43	Trần Sỹ Bón (bố đẻ ông Trần Sỹ Miền)	Khu 6	10090/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	4	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Bón
44	Bùi Thanh Phương	Khu 5	10087/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	15	DO 7	86	13.020.000	1.118.418.000	5.592.090	Phương
45	Trần Văn Nguyễn + Nguyễn Thị Bằng (con ông Trần Văn Quang + Bùi Thị Mơ)	Khu 6	8570 Ngày 02/11/2020	1	7	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Nguyễn
46	Nguyễn Đình Khang + Ngô Thị Huệ	Khu 2	8570 Ngày 02/11/2020	1	14	DO 7	88	13.020.000	1.139.250.000	5.696.250	Khang
47	Nguyễn Thị Hoài (con bà Lê Thị Nhỡ)	Khu 5	10100/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	20	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Hoài
48	Trần Thị Bích (con ông Trần Đình Quân)	Khu 5	10099/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	25	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Bích
49	Phan Văn Huyền + Nguyễn Thị Lan	Khu 2	8556/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	9	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	Huyền
50	Lưu Quang Chuẩn	Khu 6	Số 8582 ngày 02/11/2020	1	19	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Chuẩn
51	Trần Ngọc Huy (con bà Phạm Thị Hoa).	Khu 2	8405	1	11	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	Huy

52	Trần Văn Quang + Bùi Thị Mơ	Khu 6	8570 Ngày 02/11/2020	1	10	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Quang</i>
53	Phạm Thị Hương (con bà Phạm Thị Bưởi)	Khu 2	10094/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	3	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	<i>Hương</i>
54	Phạm Thị Bưởi	Khu 2	8746 ngày 04/11/2020	1	15	DO 6	108	13.020.000	1.406.160.000	7.030.800	<i>Bưởi</i>
55	Đồng Xuân Thủy	Khu 6	10088/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	21	DO 5	115	11.460.000	1.317.900.000	6.589.500	<i>Thủy</i>
56	Phan Văn Lương	Khu 2	9386/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	17	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Lương</i>
57	Lê Thị Huê	Khu 6	8485 ngày 31/10/2020	1	19	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Huê</i>
58	Phạm Văn Tân + Trần Thị Thùy Mến	Khu 2	8556/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	1	8	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Tân</i>
59	Nguyễn Đình Kha + Vũ Thị Phương	Khu 2	8570 Ngày 02/11/2020	1	22	DO 7	90	10.740.000	963.378.000	4.816.890	<i>Phương</i>
60	Nguyễn Công Hòai	Khu 6	10095/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	22	DO 5	115	11.460.000	1.317.900.000	6.589.500	<i>Hòai</i>
61	Nguyễn Văn Tuấn (con bà Nguyễn Thị Thuyết)	Khu 2	10092/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	23	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Tuấn</i>
62	Nguyễn Văn Huy	Khu 6	10089/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	1	9	DO 6	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Huy</i>
63	Nguyễn Thị Hoa (con hộ Nguyễn Văn Năm + Trần Thị Hồng)	Khu 2	9386/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	19	DO 7	78	10.740.000	832.350.000	4.161.750	<i>Hoa</i>
64	Nguyễn Thị Xuân	Khu 2	Số 8646 ngày 04/11/2020	1	18	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>Xuân</i>
65	Ngô Thị Liễu + Lương Văn Dẫn	Khu 2	8570 Ngày 02/11/2020	1	10	DO 7	85	11.770.000	1.000.450.000	5.002.250	<i>Liễu</i>

Quang

66	Phan Văn Trung (con ông Phan Văn Lưỡng)	Khu 2	9386/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	25	DO 5	115	10.740.000	1.235.100.000	6.175.500	<i>trung Phan Văn Lưỡng</i>
67	Nguyễn Phát Lộc	Khu 2	9391/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	1	14	DO 6	102	13.020.000	1.331.946.000	6.659.730	<i>Nguyễn Phát Lộc</i>
Tổng				65	0	0	6.829	731.800.000	76.543.078.000	382.715.390	0
	Trần Công Khóa	Khu 5	8696	1							Vắng mặt
	Hồ Thị Tám + Trần Công Thiêm (con ông Trần Công Khóa).	Khu 5	8696	1							Vắng mặt

Đã